

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1284/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định 639/QĐ-BNV ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên (Có danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- HTTT giải quyết TTHC (Sở KH&CN);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.



CHỦ TỊCH

Lê Thành Đô

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ
LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH ĐIỆN BIÊN
(Kèm theo Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Cách thức thực hiện | | |
|----------|--|------------------------------------|--|-------------|---|---------------------|----------------|-------------|
| | | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Qua DV BCCI |
| I | Thủ tục hành chính cấp tỉnh | | | | | | | |
| 1 | Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng | 35 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ. | x | DVCTT một phần | x |

| | | | | | | | | |
|---|--|------------------------------------|--|-------|--|---|----------------------|---|
| 2 | Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin | 25 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 | x | DVCTT một phần | x |
| 3 | Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ | 84 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị quyết số 190/2025/QH15; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025; - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 | x | DVCTT một phần | x |
| 4 | Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B, C, K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng | Không quy định thời gian | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư liên tịch số 17/1999/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BTCCBCP ngày 21/7/1999 của liên Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ; - Thông tư số 13/2002/BLĐTBXH-TT ngày 10/9/2002 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. | x | DVCTT một phần | x |

| II Thủ tục hành chính cấp xã | | | | | | | | |
|------------------------------|-----------------------|---|--|-------|--|---|------------------|---|
| 1 | Thăm viếng mộ liệt sĩ | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Không | - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 08/02/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. | x | DVCTT toàn trình | x |

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ | Phí, lệ phí | Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung của TTHC | Cách thức thực hiện | | |
|-------------------------------|---|-----------------------------------|--|-------------|--|---------------------|------------------|-------------|
| | | | | | | Trực tiếp | Trực tuyến | Qua DV BCCI |
| I Thủ tục hành chính cấp tỉnh | | | | | | | | |
| 1 | Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ | 17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Không | Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. | x | DVCTT toàn trình | x |
| 2 | Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an | 128 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Không | Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. | x | DVCTT một phần | x |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|-------|--|---|------------------|---|
| 3 | Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ | 17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ | <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> | Không | <i>Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</i> | x | DVCTT một phần | x |
| 4 | Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học | <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 89 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị di dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng: 82 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> | Không | <i>Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</i> | x | DVCTT toàn trình | x |
| 5 | Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học | 89 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ | <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> | Không | <i>Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</i> | x | DVCTT một phần | x |
| 6 | Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày | 17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> | Không | <i>Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</i> | x | DVCTT một phần | x |

| | | | | | | | | |
|----|--|--|--|-------|--|---|------------------|---|
| 7 | Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế | 17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> | Không | <i>Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</i> | x | DVCTT toàn trình | x |
| 8 | Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng | 17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> | Không | <i>Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</i> | x | DVCTT một phần | x |
| 9 | Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý | 42 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ | <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã đối với các trường hợp đang sống tại gia đình;</i> - Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng đối với các trường hợp đang được nuôi dưỡng tập trung | Không | <i>Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</i> | x | DVCTT toàn trình | x |
| 10 | Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | - Đối với trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> - Cơ quan, đơn vị quản lý người có công thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; | Không | <i>Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</i> | x | DVCTT một phần | x |

| | | | | | | | | |
|----|---|--|---|-------|--|---|------------------|---|
| 11 | Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý | 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ | <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> | Không | <i>Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</i> | x | DVCTT một phần | x |
| 12 | Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần | - Đối với trợ cấp một lần và mai táng: 19 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp d đủ điều kiện. | <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> | Không | <i>Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</i> | x | DVCTT toàn trình | x |
| 13 | Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ | - Đối với trường hợp chưa được hỗ trợ: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với trường hợp đã được hỗ trợ: 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ | <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên</i> | Không | <i>Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</i> | x | DVCTT một phần | x |
| 14 | Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ | - Đối với trường hợp chưa được hỗ trợ: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với trường hợp đã được hỗ trợ: 09 ngày làm việc kể từ ngày | <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên</i> | Không | <i>Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</i> | x | DVCTT một phần | x |

| | | | | | | | | |
|----|---|---|---|-------|--|---|----------------|---|
| | | nhận đủ hồ sơ | | | | | | |
| 15 | Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” | 17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ | <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> | Không | <i>Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</i> | x | DVCTT một phần | x |
| 16 | Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an | 17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ | <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> | Không | <i>Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</i> | x | DVCTT một phần | x |
| 17 | Thủ tục giải quyết một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ | <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> | Không | <i>Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</i> | x | DVCTT một phần | |
| 18 | Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Campuchia | 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ | <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> | Không | <i>Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</i> | x | DVCTT một phần | x |

| | | | | | | | | |
|----|--|---|---|-------|--|---|------------------|---|
| 19 | Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến | 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ | <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> | Không | <i>Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</i> | x | DVCTT toàn trình | x |
| 20 | Trợ cấp hằng tháng đối với thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến | 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ | <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> | Không | <i>Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</i> | x | DVCTT toàn trình | x |

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

| STT | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Cơ quan thực hiện |
|----------|-------------------------------------|---|---------------|-------------------|
| I | Thủ tục hành chính cấp huyện | | | |
| 1 | Thăm viếng mộ liệt sĩ | Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. | Người có công | Phòng Nội vụ |